

# TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ HUY ĐỘNG VỐN VAY NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

● DƯƠNG THỊ NHƯ NGUYỆT

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

## TÓM TẮT:

Nguồn vốn vay nước ngoài giữ vai trò quan trọng trong việc bổ sung nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội tại Việt Nam. Khi tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, khả năng tiếp cận các nguồn vốn quốc tế cũng được mở rộng, song đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn về hiệu quả sử dụng và quản lý rủi ro. Bài viết tập trung phân tích thực trạng huy động vốn vay nước ngoài của Chính phủ Việt Nam, làm rõ những kết quả đạt được, những hạn chế còn tồn tại và đề xuất các định hướng nhằm nâng cao hiệu quả huy động vốn trong giai đoạn tới.

**Từ khóa:** vốn vay nước ngoài, nợ công, hội nhập kinh tế, Việt Nam.

## 1. Đặt vấn đề

Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đã mở ra cơ hội để Việt Nam tiếp cận sâu hơn với các nguồn lực tài chính toàn cầu, đặc biệt là vốn vay từ bên ngoài. Nguồn vốn này không chỉ góp phần bù đắp thiếu hụt ngân sách mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ công và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Trong những năm gần đây, Chính phủ Việt Nam đã tích cực mở rộng hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế như World Bank và Asian Development Bank. Tuy nhiên, khi nền kinh tế chuyển sang nhóm thu nhập trung bình, các khoản vay ưu đãi dần thu hẹp, thay thế bằng nguồn vốn có chi phí cao hơn và điều kiện nghiêm ngặt hơn. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn vay nhằm đảm bảo an toàn tài chính và phát triển bền vững.

## 2. Thực trạng huy động vốn vay nước ngoài của Chính phủ Việt Nam

Nguồn vốn vay nước ngoài trong nhiều năm qua đã trở thành một cấu phần quan trọng trong tổng nguồn lực tài chính phục vụ đầu tư phát triển tại Việt Nam. Việc huy động các khoản vay từ bên ngoài không chỉ giúp bổ sung nguồn vốn cho ngân sách nhà nước mà còn tạo điều kiện để triển khai các dự án hạ tầng quy mô lớn, cải thiện chất lượng dịch vụ công và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Theo báo cáo về tình hình nợ công năm 2025 và dự kiến năm 2026 tại Kỳ họp thứ 10 khóa XV, tổng huy động vốn vay của Chính phủ trong năm 2025 ước đạt 802.684 tỷ đồng, tương đương 98,5% kế hoạch được duyệt. Trong đó, bao gồm: vay cho cân đối ngân sách trung ương khoảng 794.833 tỷ đồng và vay về cho vay lại ước đạt 7.851 tỷ đồng, bằng 71,4% kế

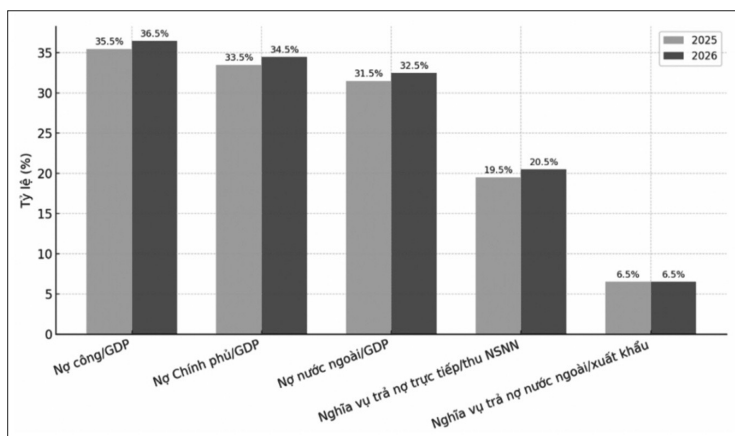
hoạch. Điều này phản ánh nhu cầu vốn lớn nhằm đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt trong bối cảnh đẩy mạnh đầu tư công và phục hồi tăng trưởng. (Hình 1)

Bên cạnh quy mô huy động, cơ cấu nguồn vốn vay cũng có sự thay đổi đáng kể. Nếu như giai đoạn trước, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và các khoản vay ưu đãi chiếm tỷ trọng chủ yếu thì hiện nay xu hướng chuyển dịch sang các khoản vay kém ưu đãi hơn ngày càng rõ rệt. Nguyên nhân xuất phát từ việc Việt Nam đã bước vào nhóm quốc gia có thu nhập trung bình, khiến nhiều nhà tài trợ quốc tế điều chỉnh chính sách cấp vốn, giảm dần các khoản vay ưu đãi dài hạn. Điều này đồng nghĩa với việc chi phí vay vốn tăng lên, thời gian ân hạn rút ngắn và điều kiện vay chặt chẽ hơn.

Một điểm đáng chú ý khác là sự kết hợp linh hoạt giữa các kênh huy động vốn. Ngoài nguồn vay từ các tổ chức tài chính quốc tế như World Bank hay Asian Development Bank, Chính phủ còn đẩy mạnh phát hành trái phiếu và sử dụng các công cụ tài chính khác để đa dạng hóa nguồn vốn. Kế hoạch tài chính giai đoạn 2025 - 2027 cho thấy tổng mức vay của Chính phủ có thể lên tới khoảng 2,218 triệu tỷ đồng, trong đó phần lớn phục vụ ngân sách trung ương và một phần dành cho các chương trình vay lại từ nguồn vốn nước ngoài. Điều này cho thấy chiến lược huy động vốn không còn phụ thuộc vào một nguồn duy nhất mà đã mở rộng sang nhiều kênh khác nhau nhằm giảm thiểu rủi ro.

Xét về hiệu quả, nguồn vốn vay nước ngoài đã đóng góp rõ rệt vào phát triển kinh tế xã hội. Một số dự án tiêu biểu có thể kể đến như tuyến cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi được tài trợ bởi World Bank với tổng vốn vay hơn 600 triệu USD, giúp rút ngắn thời gian vận chuyển và thúc đẩy liên kết vùng kinh tế miền Trung. Trong lĩnh vực đô thị, tuyến metro số 1 Bến Thành - Suối Tiên tại Thành phố Hồ Chí Minh nhận vốn vay lớn từ Japan International Cooperation Agency, góp phần giảm ùn tắc giao thông và cải thiện chất lượng môi trường đô thị. Ở lĩnh vực năng lượng, nhiều dự án điện và truyền tải điện được triển khai với

**Hình 1: Tỷ lệ các chỉ tiêu nợ công của Việt Nam tính đến cuối năm 2025**



Nguồn: Báo cáo về tình hình nợ công năm 2025 và dự kiến năm 2026 tại Kỳ họp thứ 10 khóa XV

sự hỗ trợ của Asian Development Bank, trong đó có các dự án nâng cấp lưới điện quốc gia và phát triển năng lượng tái tạo, giúp tăng khả năng cung ứng điện và đảm bảo an ninh năng lượng. Trong lĩnh vực môi trường, dự án cải thiện môi trường nước Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2 sử dụng vốn vay từ World Bank đã góp phần xử lý nước thải, giảm ô nhiễm kênh rạch và nâng cao chất lượng sống của người dân.

Tuy nhiên, điểm đáng chú ý không chỉ nằm ở quy mô mà còn ở cơ cấu nguồn vốn vay nước ngoài. Trước đây, vốn vay nước ngoài của Việt Nam chủ yếu đến từ các khoản hỗ trợ phát triển chính thức và vay ưu đãi với lãi suất thấp, thời gian vay dài. Trong vài năm gần đây, khi Việt Nam đã trở thành quốc gia có thu nhập trung bình, các điều kiện ưu đãi dần thu hẹp. Điều này dẫn đến sự chuyển dịch sang các khoản vay kém ưu đãi hơn, thậm chí là vay theo điều kiện thị trường. Hệ quả là chi phí vay tăng lên, thời gian trả nợ rút ngắn và áp lực tài chính trong tương lai trở nên rõ rệt hơn.

Số liệu về nợ cho thấy xu hướng kiểm soát khá chặt chẽ, song cũng phản ánh mức độ phụ thuộc nhất định vào nguồn vốn bên ngoài. Đến năm 2025, dư nợ công của Việt Nam ước khoảng 36-37% GDP, trong đó nợ nước ngoài của quốc gia ở mức khoảng 33-34% GDP. Mặc dù các chỉ tiêu này vẫn nằm trong ngưỡng an toàn do Quốc hội quy định, nhưng tỷ trọng nợ nước ngoài vẫn chiếm một phần đáng kể trong tổng nợ công, cho thấy vai trò chưa thể thay thế của nguồn vốn vay quốc tế.

Một khía cạnh quan trọng khác là dòng vốn vay nước ngoài thực tế được giải ngân và ký kết. Kết quả lũy kế đến hết ngày 31/12/2025, đã thực hiện ký kết 8 thỏa thuận vay nước ngoài với tổng giá trị ký kết khoảng 591 triệu USD (tương đương 14.856 tỷ đồng), đồng thời đã hoàn thành đàm phán các thỏa thuận vay trị giá 378 triệu USD để có thể ký kết vào đầu năm 2026. Điều này cho thấy, hoạt động huy động vốn quốc tế vẫn được duy trì và có dấu hiệu phục hồi sau giai đoạn bị ảnh hưởng bởi các yếu tố kinh tế toàn cầu.

Dù vậy, khi so sánh giữa cam kết vay và giải ngân thực tế, một khoảng cách đáng kể vẫn tồn tại. Nhiều báo cáo chính thức đã chỉ ra tình trạng chậm giải ngân vốn vay nước ngoài, đặc biệt là vốn ODA và vốn vay ưu đãi. Theo báo cáo tại cuộc họp của Ban Chỉ đạo quốc gia về ODA, lũy kế đến cuối năm 2025, tỷ lệ giải ngân vốn nước ngoài chỉ đạt khoảng 45% kế hoạch. Ngoài ra, ngay cả với tổng thể đầu tư công, tiến độ giải ngân đến giữa năm 2025 cũng mới đạt khoảng 29,6% kế hoạch, cho thấy áp lực giải ngân vẫn rất lớn trong các tháng cuối năm. Những số liệu này cho thấy rõ sự chênh lệch giữa quy mô vốn cam kết và khả năng thực thi trong thực tế. Nguyên nhân chủ yếu được các báo cáo chỉ ra bao gồm thủ tục đầu tư còn phức tạp, quá trình chuẩn bị dự án kéo dài, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng và sự phối hợp chưa hiệu quả giữa các cơ quan. Việc chậm giải ngân không chỉ làm giảm hiệu quả sử dụng vốn mà còn làm tăng chi phí vay do phát sinh phí cam kết và kéo dài thời gian thực hiện dự án.

Áp lực trả nợ là một vấn đề ngày càng rõ nét khi quy mô vay tăng lên và điều kiện vay trở nên kém ưu đãi hơn. Năm 2025, tổng nghĩa vụ trả nợ của Chính phủ lên tới khoảng 506.949 tỷ đồng, trong đó phần trả nợ trực tiếp chiếm phần lớn. Chỉ riêng 6 tháng đầu năm 2025, số tiền trả nợ đã đạt hơn 251.000 tỷ đồng, tương đương khoảng một nửa kế hoạch cả năm. Điều này phản ánh áp lực ngân sách ngày càng lớn, đặc biệt khi phải cân đối giữa chi đầu tư phát triển và nghĩa vụ trả nợ.

Rủi ro tỷ giá cũng là yếu tố tác động trực tiếp đến hiệu quả huy động vốn vay nước ngoài. Trong năm 2025, đồng Việt Nam có xu hướng mất giá so với đô la Mỹ, khiến giá trị nợ nước ngoài tính theo nội tệ

tăng lên. Theo ước tính của cơ quan quản lý, nếu tỷ giá tiếp tục biến động theo chiều hướng bất lợi, giá trị nợ nước ngoài có thể tăng thêm khoảng 3 - 4% . Điều này làm gia tăng gánh nặng trả nợ và ảnh hưởng đến cân đối ngân sách.

Có thể thấy, hoạt động huy động vốn vay nước ngoài của Chính phủ Việt Nam trong giai đoạn gần đây vừa đạt được những kết quả tích cực, vừa bộc lộ nhiều thách thức.

### **3. Giải pháp tăng cường hiệu quả huy động vốn vay nước ngoài**

Để nâng cao hiệu quả huy động vốn vay nước ngoài, cần có cách tiếp cận đồng bộ từ chính sách đến thực thi, trong đó trọng tâm là nâng cao chất lượng quản lý và sử dụng vốn. Trước hết, Chính phủ Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về quản lý nợ công theo hướng minh bạch, tiệm cận thông lệ quốc tế. Việc xây dựng chiến lược vay và trả nợ trung hạn cần gắn chặt với khả năng cân đối ngân sách, qua đó kiểm soát tốt rủi ro tài chính và tránh tạo áp lực lớn trong tương lai.

Bên cạnh đó, hiệu quả sử dụng vốn cần được đặt ở vị trí trung tâm. Các dự án sử dụng vốn vay nước ngoài cần được lựa chọn kỹ lưỡng, ưu tiên những lĩnh vực có tác động lan tỏa như hạ tầng giao thông, năng lượng sạch và chuyển đổi số. Công tác chuẩn bị dự án cần được cải thiện để hạn chế tình trạng chậm giải ngân, đồng thời tăng cường giám sát trong suốt quá trình triển khai nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng.

Một hướng đi quan trọng khác là đa dạng hóa nguồn vốn huy động. Ngoài việc duy trì hợp tác với các tổ chức như World Bank hay Asian Development Bank, cần mở rộng tiếp cận thị trường tài chính quốc tế thông qua phát hành trái phiếu, hợp tác công tư và các công cụ tài chính mới. Điều này giúp giảm phụ thuộc vào một số nguồn vốn truyền thống và tăng tính linh hoạt trong huy động.

Cuối cùng, việc nâng cao năng lực quản lý và minh bạch tài chính đóng vai trò then chốt. Các cơ quan như Bộ Tài chính Việt Nam cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý nợ, công khai thông tin và tăng cường trách nhiệm giải trình. Khi uy tín tài chính quốc gia được củng cố, khả năng tiếp cận vốn vay nước ngoài với chi phí hợp lý sẽ được cải thiện, góp phần đảm bảo phát triển bền vững trong dài hạn ■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

Chính phủ (2025). Quyết định số 1940/QĐ-TTg ngày 8/9/2025 phê duyệt Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2025 và Chương trình quản lý nợ công 3 năm giai đoạn 2025-2027.

Quốc hội (2021). Nghị quyết số 23/QH15 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công giai đoạn 2021-2025.

Chính phủ (2025). Báo cáo về tình hình nợ công năm 2025 và dự kiến năm 2026 tại Kỳ họp thứ 10 khóa XV.

Quốc hội (2017). Luật số 141/2025/QH15 - Luật Quản lý nợ công.

Bảo An (2026). Tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn ODA đạt gần 45%. Tạp chí Tài chính doanh nghiệp. Truy cập tại: <https://taichinhdoanhnghiep.net.vn/ty-le-giai-ngan-ke-hoach-von-oda-dat-gan-45-d64160.html>.

**Ngày nhận bài: 8/03/2026**

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 25/03/2026**

**Ngày chấp nhận đăng bài: 12/4/2026**

## **ENHANCING THE EFFECTIVENESS OF VIETNAM'S GOVERNMENT FOREIGN BORROWING AMID INTERNATIONAL ECONOMIC INTEGRATION**

**● DUONG THI NHU NGUYET**

University of Economics - Technology for Industries

**ABSTRACT:**

Foreign loan capital plays a pivotal role in supplementing resources for Vietnam's socio-economic development. As international economic integration deepens, access to external financing sources has expanded, while simultaneously imposing greater demands on utilization efficiency and risk management. This study examines the current state of foreign loan mobilization by the Vietnamese government, highlighting key achievements alongside existing constraints. The analysis provides a comprehensive assessment of the structure, scale, and effectiveness of external borrowing, offering insights into the evolving challenges associated with managing foreign debt in an increasingly integrated global financial environment.

**Keywords:** foreign loans, public debt, economic integration, Vietnam.